

BẢNG KẾT QUẢ THI**Kỳ thi:** Tốt nghiệp năm 2020**Phòng thi:** C2. B209**Môn thi:** Thực hành (TĐH&ĐK)**Ca thi:** 8h00**Ngày thi:** 24/10/2020

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Tổng điểm (thang 10)		Ký tên	Ghi chú
					Bảng số	Bảng chữ		
1	TN0001	18510000037	Cao Thị Ngọc	Anh	6,0			
2	TN0002	18510620002	Vũ Hoàng Phương	Bắc	6,5			
3	TN0003	18510000020	Nguyễn Thế	Chung	6,5			
4	TN0004	18510000061	Nguyễn Văn	Cường	7,5			
5	TN0005	18510000036	Nguyễn Văn	Đạt	7,0			
6	TN0006	18510000003	Đoàn Quang	Duy	8,0			
7	TN0007	18510000021	Đinh Phú	Hậu	5,5			
8	TN0008	18510000014	Hoàng Văn	Hiệp	6,5			
9	TN0009	18510000035	Phạm Mạnh	Hùng	6,0			
10	TN0010	18510000033	Lê Đình	Khánh	6,0			
11	TN0011	18510000025	Đoàn Đức	Linh	6,0			
12	TN0012	18510000017	Nguyễn Hoàng	Long	6,5			
13	TN0013	18510000024	Hoàng Lê	Minh	6,5			
14	TN0014	18510000042	Vũ Ngọc	Nam	6,5			
15	TN0015	18510000032	Tô Quốc	Phong	7,0			
16	TN0016	18510000043	Lê Văn	Quang	6,0			
17	TN0017	18510000008	Lưu Minh	Quang	5,0			
18	TN0018	18510000045	Nguyễn Đăng	Quý	8,0			
19	TN0019	18510000019	Vũ Đức	Thuận	5,5			
20	TN0020	18510000015	Vũ Minh	Tiến	6,5			
21	TN0021	18510620003	Nguyễn Văn	Toàn	5,0			
22	TN0022	18510000013	Vũ Đình	Trung	6,0			
23	TN0023	18510000007	Nguyễn Trọng	Trường	0,0			
24	TN0024	18510000016	Nguyễn Xuân	Tuyên	5,0			
25	TN0025	18510000046	Phạm Xuân	Tuyển	6,0			
26	TN0026	1751430015	Lê Trọng	Hoan	6,0			
27	TN0027	1751430005	Lê Văn	Chung	5,5			
28	TN0028	1751430038	Nguyễn Trần	Tiến	5,0			
29	TN0029	1751430043	Ngô Sỹ	Trịnh	6,0			
30	TN0030	1751430027	Hoàng Văn	Nam	5,0			

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Tổng điểm (thang 10)		Ký tên	Ghi chú
					Bằng số	Bằng chữ		
31	TN0031	1751430030	Hoàng Văn	Phong	5,0			
32	TN0032	1751430035	Đặng Đình	Thiêm	6,0			
33	TN0033	1751430022	Phạm Duy	Khương	6,5			
34	TN0034	1751430003	Đinh Phú	Bắc	6,0			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ chấm thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)